

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hồ trợ kinh phí tăng cường công tác quan trắc, đo đạc, thu thập số liệu khí tượng thủy văn phục vụ công tác phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa năm 2020 từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai; Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 31/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 18/01/2016, số 1461/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh; sửa đổi, bổ sung một số điều về Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 4813/STC-TCDN ngày 17/9/2020 và Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 5721/STNMT-BHĐ ngày 19/8/2020 về việc phê duyệt hồ trợ kinh phí tăng cường công tác quan trắc, đo đạc, thu thập số liệu khí tượng thủy văn phục vụ công tác phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa năm 2020 từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hồ trợ kinh phí tăng cường công tác quan trắc, đo đạc, thu thập số liệu khí tượng thủy văn phục vụ công tác phòng, chống thiên tai tỉnh

Thanh Hóa năm 2020 từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Nội dung hỗ trợ kinh phí:

- Hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt thiết bị đo lượng mưa và đo mực nước; xây dựng tuyến đo của 5 điểm đo thủy văn trên 5 tuyến sông hiện nay chưa có trạm quan trắc: Sông Nhôm (Cầu Quan, huyện Nông Cống), Sông Hoàng (Đò Sòng, huyện Quảng Xương), Sông Lạch Trường (Vạn Ninh, huyện Hoằng Hóa), Sông Càn (Cầu Điền Hộ, huyện Nga Sơn), Sông Hoạt (Cầu Cừ, huyện Hà Trung).

- Hỗ trợ kinh phí thuê nhà để ở và làm việc; công đo đạc cho 2 nhân công tại 5 điểm đo thủy văn.

2. Kinh phí hỗ trợ: 195.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi lăm triệu đồng*).

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

3. Nguồn vốn: Từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai của tỉnh.

4. Đơn vị thực hiện: Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa.

5. Thời gian thực hiện: Năm 2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh thực hiện các thủ tục chuyển kinh phí cho Chi cục Thủy lợi Thanh Hóa (Văn phòng thường trực Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh) để tổ chức thực hiện.

2. Giao Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa, căn cứ các nội dung được hỗ trợ để triển khai thực hiện đảm bảo theo nguyên tắc không vượt kinh phí hỗ trợ; trường hợp vượt số kinh phí được hỗ trợ, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa phải tự huy động nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện; đồng thời có trách nhiệm thực hiện các trình tự quản lý theo quy định hiện hành.

3. Giao Chi cục Thủy lợi Thanh Hóa:

- Sau khi Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa thực hiện hoàn thành, Chi cục Thủy lợi Thanh Hóa có trách nhiệm nghiệm thu, đánh giá chất lượng và thanh toán kinh phí cho Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa.

- Lập dự toán kinh phí lắp đặt bổ sung các điểm đo thủy văn tại các khu vực cần lấy số liệu (*nếu có*) và kinh phí để duy trì hoạt động của các trạm thủy văn đã được lắp đặt năm 2020 trong các năm tiếp theo, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai của tỉnh để thực hiện.

4. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn có trách nhiệm chủ động giải quyết các nội dung công việc liên quan đến ngành, đơn vị; đồng thời hướng dẫn, kiểm

tra, đôn đốc việc thực hiện của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi Thanh Hóa; Giám đốc Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền

PHỤ BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUAN TRẮC, ĐO ĐẠC, THU THẬP SỐ LIỆU KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỈNH THANH HÓA NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	TỔNG CỘNG				195.000.000	
I	MUA SẴM VẬT TƯ VÀ THUÊ NHÀ Ở				36.500.000	
1	Thiết bị đo mưa				9.000.000	
	Thùng đo mưa	Bộ	5	600.000	3.000.000	
	Ống ly đo mưa	Cái	5	800.000	4.000.000	
	Giá để lắp đặt thùng đo mưa	Cái	5	400.000	2.000.000	
2	Công trình đo mực nước, lượng mưa				12.500.000	
	Cột bê tông cốt thép để gắn Thủy chí tráng men đo mực nước, kích thước (3x0,2x0,1) m	Cái	5	1.600.000	8.000.000	
	Thủy chí tráng men đo mực nước dài 1 m, khắc vạch chia chính xác đến cm	Cái	15	300.000	4.500.000	
3	Thuê nhà ở và điện, nước (5 trạm x 1,5 tháng/trạm = 7,5 tháng)	Tháng	7,5	2.000.000	15.000.000	
II	XÂY DỰNG TUYẾN ĐO				8.500.000	
1	Làm tuyến đo mực nước	Trạm	5	700.000	3.500.000	
2	Đo dẫn Thủy chuẩn hạng 4 cho 5 trạm, dự kiến 2,5 km/trạm	Trạm	5	1.000.000	5.000.000	
III	CHI PHÍ NHÂN CÔNG (Thời gian đo mỗi trạm là 1,5 tháng; 5 trạm là 7,5 tháng)	Trạm	5	30 000 000	150.000.000	Hỗ trợ